

Số: 131 /TTYT
V/v hướng dẫn thực hiện
Chiến dịch năm 2025

Bố Trạch, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: - Ban Dân số và phát triển các xã, thị trấn;
- Trạm Y tế các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 773/SYT ngày 19/3/2025 của Sở Y tế Quảng Bình về việc hướng dẫn thực hiện Chiến dịch năm 2025; Nhằm đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu dịch vụ DS-KHHGD năm 2025, Trung tâm Y tế hướng dẫn triển khai Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số phù hợp với từng vùng mức sinh (*gọi tắt là Chiến dịch*) năm 2025, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình (SKSS/KHHGD) của người dân tại các xã có mức sinh cao, địa bàn trọng điểm, vùng dân tộc thiểu số và miền núi góp phần thực hiện chỉ tiêu dịch vụ kế hoạch hóa gia đình năm 2025, tập trung giảm mức sinh để sớm đạt mức sinh thay thế tại vùng mức sinh cao, giảm tỷ suất sinh, tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên, giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn, giảm phá thai, cải thiện sức khỏe bà mẹ và trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng dân số và phát triển bền vững.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ các cấp, các ngành, toàn thể xã hội về vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai chiến dịch, thực hiện các dịch vụ Dân số-KHHGD. Huy động các cấp, ban ngành, các đoàn thể tăng cường tuyên truyền vận động, hỗ trợ nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD góp phần thực hiện chỉ tiêu kế hoạch Dân số - KHHGD năm 2025.

2. Nội dung

- Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh con đúng chính sách dân số đối với phát triển kinh tế- xã hội và nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc. Khẩu hiệu vận động: ***“Dừng ở hai con để nuôi, dạy cho tốt”***. Bảo đảm miễn phí BPTT hiện đại cho tất cả người dân có nhu cầu sử dụng, hiện đang cư trú trên địa bàn tại cả khu vực thành thị và nông thôn; bao gồm cả các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, người đơn thân, vị thành niên, thanh niên, người tạm trú là cán bộ, công nhân, người lao động thuộc các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn. Tổ chức ít nhất 02 đợt Chiến dịch trong năm; cung cấp các gói dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại các địa bàn triển khai Chiến dịch, chú trọng cung cấp các BPTT dài hạn; đảm bảo thuốc thiết yếu, trang thiết bị, dụng cụ y tế, PTTT phục vụ Chiến dịch đầy đủ và kịp thời. Triển khai các mô hình can thiệp, khuyến khích không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh

nhiều con.

- Truyền thông lồng ghép với cung cấp 04 gói dịch vụ cơ bản, gồm: gói dịch vụ KHHGĐ; gói khám phụ khoa; gói khám và phát hiện khiếm khuyết thai nhi và gói tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, phân đầu hoàn thành trên 60% các chỉ tiêu được giao năm 2025.

- Tổ chức tư vấn và cung cấp các gói dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại các địa bàn triển khai Chiến dịch, chú trọng cung cấp các biện pháp tránh thai dài hạn.

3. Chỉ tiêu

- a) Trên 80% vị thành niên, thanh niên và các cặp vợ chồng được cung cấp thông tin về hệ lụy của mức sinh cao đối với gia đình và xã hội;

- b) Trên 90% đơn vị cấp xã tổ chức ít nhất 02 đợt cao điểm tuyên truyền, vận động người dân sinh ít con hơn để nuôi dạy con tốt;

- c) Bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hóa gia đình hàng năm tại địa bàn Chiến dịch cụ thể:

- 60% chỉ tiêu kế hoạch đặt dụng cụ tử cung;
- 70% chỉ tiêu kế hoạch thuốc tiêm;
- 60% chỉ tiêu kế hoạch thuốc cấy.

4. Địa bàn và thời gian thực hiện

- a) Địa bàn: Chiến dịch thực hiện trên 26/26 xã, thị trấn đặc biệt tập trung triển khai tại các vùng có mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao, địa bàn trọng điểm, vùng dân tộc thiểu số và miền núi..

- b) Thời gian thực hiện: Chiến dịch được tổ chức làm 2 đợt:

- Đợt I: Tổ chức tại ít nhất 70% số xã địa bàn Chiến dịch. Kết thúc Chiến dịch đợt I trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

- Đợt II: Tổ chức ở các xã địa bàn Chiến dịch chưa triển khai trong đợt I và bổ sung thực hiện Chiến dịch lượt II tại các xã chưa hoàn thành chỉ tiêu Chiến dịch. Kết thúc Chiến dịch đợt II trước ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Căn cứ đặc điểm tình hình thực hiện công tác Dân số-KHHGĐ tại địa phương và chỉ tiêu kế hoạch giao, Trạm Y tế các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức ít nhất 02 đợt Chiến dịch trong năm, lồng ghép thực hiện 04 gói dịch vụ cho các nhóm đối tượng, tập trung cung cấp gói dịch vụ KHHGĐ, vận động cặp vợ chồng đã có hai con thực hiện các biện pháp tránh thai dài hạn.

5. Đối tượng

- Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con, phụ nữ mang thai khám sàng lọc;

- Các đối tượng đặc thù: người tạm trú là cán bộ, công nhân, người lao động thuộc các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp đóng trên địa bàn; đồng bào dân tộc

thiếu số và miền núi thuộc địa bàn khó khăn.

6. Nhiệm vụ và các hoạt động chủ yếu

6.1. Tổ chức các hoạt động Truyền thông, vận động

Tổ chức các đợt cao điểm tuyên truyền, vận động và truyền thông, giáo dục theo các nội dung chủ yếu sau:

a) Thời gian tổ chức: Ưu tiên lựa chọn các ngày có liên quan đến sự kiện của đất nước, địa phương, chú trọng các sự kiện như Ngày Gia đình Việt Nam (28/6); Ngày Dân số thế giới (11/7); Ngày Tránh thai thế giới (26/9) và các sự kiện liên quan đến công tác dân số khác.

b) Nội dung tuyên truyền, vận động trong Chiến dịch về lợi ích của việc sinh con đúng chính sách dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội và nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc. Khẩu hiệu vận động là “Dừng ở hai con để nuôi, dạy cho tốt”. Vận động cặp vợ chồng đã có hai con không sinh thêm con và thực hiện các biện pháp tránh thai dài hạn. Khuyến khích địa phương có thêm các khẩu hiệu truyền thông sát với tình hình thực tiễn tại địa phương, cơ sở.

c) Tập trung có trọng điểm truyền thông, giáo dục phù hợp với từng nhóm đối tượng đặc thù về hệ lụy của việc kết hôn và sinh con ở tuổi chưa thành niên. Tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con; không tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

d) Triển khai đồng bộ và đa dạng các loại hình truyền thông, giáo dục cho vị thành niên, thanh niên về phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; hiểu biết và lựa chọn sử dụng các biện pháp tránh thai phù hợp.

e) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị truyền thông, Đài truyền thanh tuyên truyền về công tác dân số và phát triển, cập nhật các thông tin liên quan về tiến độ triển khai Chiến dịch.

f) Vận động sự ủng hộ, cam kết của các nhà lãnh đạo, chức sắc và những người có uy tín trong cộng đồng thực hiện chính sách Dân số-KHHGĐ.

g) Tăng cường sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương và huy động các cộng tác viên dân số, các đoàn thể tại xã tổ chức tuyên truyền, vận động nhóm nhỏ, vận động trực tiếp tại hộ gia đình tham gia thực hiện KHHGĐ.

h) Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá về tiếp thị xã hội và xã hội hóa các phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản.

6.2. Cung cấp dịch vụ

- Chiến dịch cung cấp 04 gói dịch vụ cơ bản gồm gói dịch vụ KHHGĐ; gói khám phụ khoa; gói khám và phát hiện khiếm khuyết thai nhi và gói tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Huy động các đội dịch vụ lưu động tuyến huyện hỗ trợ kỹ thuật và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, chú trọng triển khai đội lưu động thực hiện Chiến dịch

hỗ trợ cho các xã thuộc địa bàn khó khăn, còn hạn chế về khả năng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số.

- Đảm bảo thuốc thiết yếu, trang thiết bị, dụng cụ y tế, phương tiện tránh thai phục vụ Chiến dịch đầy đủ và kịp thời. Thông báo thời gian, địa điểm tổ chức cung cấp dịch vụ đến các thôn, ấp, bản làng và tổ chức cho đối tượng đăng ký nhu cầu thực hiện dịch vụ trong Chiến dịch, tổ chức đưa đón các đối tượng ở cơ sở đến thực hiện các dịch vụ.

- Tổ chức tư vấn và cung cấp các gói dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại các địa bàn triển khai Chiến dịch, chú trọng cung cấp các biện pháp tránh thai dài hạn; các gói khám phụ khoa, sàng lọc ung thư đường sinh sản... Bảo đảm cung cấp miễn phí các phương tiện tránh thai hiện đại cho mọi người dân trong khi triển khai tại các địa bàn Chiến dịch.

- Lựa chọn triển khai một số mô hình can thiệp tại các địa bàn trọng điểm như khu vực miền núi, khó khăn, vùng mức sinh rất cao... nhằm giảm tình trạng sinh con quá sớm, sinh quá dày và sinh nhiều con.

6.3. Giám sát, kiểm tra

Trung tâm Y tế tổ chức giám sát tại 100% số xã, thị trấn triển khai Chiến dịch. Nội dung kiểm tra giám sát tập trung vào công tác chuẩn bị, tiến độ triển khai các hoạt động, tổ chức tuyên truyền, vận động đối tượng; chất lượng dịch vụ và kết quả cung cấp các dịch vụ trong Chiến dịch. Đặc biệt là chuẩn bị các điều kiện để triển khai cung cấp dịch vụ tại trạm y tế xã; phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc của địa phương để tháo gỡ và hỗ trợ, xử lý.

7. Thống kê, báo cáo

- Cập nhật thông tin, tổng hợp, xây dựng báo cáo gửi về Trung tâm Y tế (qua Phòng Dân số - TT và GDSK) gồm:

- + Kế hoạch tổ chức triển khai Chiến dịch năm 2025 trước ngày **30/4/2025**.

- + Báo cáo sơ kết Chiến dịch đợt I gửi trước ngày **05/7/2025**.

- + Báo cáo tổng kết Chiến dịch gửi trước ngày **05/11/2025**.

Các địa phương thực hiện chế độ thống kê báo cáo thống nhất theo nguyên tắc: Kết quả thực hiện các dịch vụ chỉ bao gồm số người thực hiện trong những ngày tổ chức Chiến dịch tại địa bàn xã Chiến dịch; tỷ lệ % thực hiện chỉ tiêu Chiến dịch. Danh sách người thực hiện các dịch vụ trong Chiến dịch phải được thống nhất, lưu tại trạm y tế xã để quản lý, theo dõi. Biểu mẫu báo cáo được gửi kèm theo.

8. Phân công nhiệm vụ

8.1. Phòng Dân số - TT và GDSK

Căn cứ mục tiêu của Chiến dịch, chỉ tiêu kế hoạch giao và đặc điểm tình hình tại địa phương:

- Lựa chọn địa bàn phù hợp;
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động trước, trong và sau Chiến dịch. Tăng cường đội lưu động tuyến huyện hỗ trợ thực hiện chiến dịch tại xã, nhất là các xã chưa có cán bộ cung cấp dịch vụ được chuyển giao kỹ thuật.
- Tăng cường lồng ghép tổ chức các hoạt động của Chiến dịch với các hoạt động khác thuộc chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là các mô hình nâng cao chất lượng dân số tại địa bàn triển khai Chiến dịch như: Mô hình sàng lọc trước sinh, sơ sinh; Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; Mô hình giảm thiểu tảo hôn và kết hôn cận huyết thống; Mô hình giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh...
- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường, thị trấn bố trí địa điểm hợp lý, có phòng thực hiện kỹ thuật KHHGD, phòng tư vấn, phòng xét nghiệm và chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, vật tư y tế, phương tiện tránh thai, tài liệu, tờ rơi và các sản phẩm truyền thông phục vụ tuyên truyền trong Chiến dịch. Đảm bảo các đối tượng đến nhận dịch vụ được tư vấn và cung cấp dịch vụ phù hợp, an toàn.
- Hướng dẫn cấp xã lập kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chiến dịch;
- Huy động các ngành, đoàn thể tham gia tuyên truyền, vận động các đối tượng trong diện vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

8.2. Phòng khám Đa khoa (bộ phận CSSKSS/KHHGD)

- Huy động đội dịch vụ KHHGD kết hợp với các Trạm Y tế thực hiện cung cấp 04 gói dịch vụ cơ bản gồm gói dịch vụ KHHGD; gói khám phụ khoa; gói khám và phát hiện khiếm khuyết thai nhi và gói tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; chú trọng triển khai thực hiện Chiến dịch hỗ trợ kỹ thuật cho các xã thuộc địa bàn khó khăn, còn hạn chế về khả năng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.
- Đảm bảo thuốc thiết yếu, trang thiết bị, dụng cụ y tế, phương tiện tránh thai phục vụ Chiến dịch đầy đủ và kịp thời, kết hợp với các trạm Y tế thực hiện cung cấp các gói dịch vụ đảm bảo an toàn, thuận lợi và kịp thời cho đối tượng.
- Tổ chức tư vấn và cung cấp các gói dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản tại các địa bàn triển khai chiến dịch, chú trọng cung cấp các biện pháp tránh thai dài hạn; các gói khám phụ khoa, điều trị phụ khoa....Bảo đảm cung cấp miễn phí các phương tiện tránh thai hiện đại cho đối tượng trong khi triển khai chiến dịch.

8.3. Trạm Y tế các xã, thị trấn

- Tham mưu cho Ban Dân số và phát triển xã, thị trấn ban hành kế hoạch Chiến dịch, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thực hiện kỹ thuật KHHGD, phòng tư vấn, phòng lưu khách hàng sau khi thực hiện dịch vụ.

- Viên chức dân số lập danh sách, phân loại đối tượng có nhu cầu sử dụng các loại dịch vụ để chủ động cung ứng. Cộng tác viên dân số trực tiếp tuyên truyền, vận động đối tượng trên địa bàn tham gia Chiến dịch.

- Thực hiện tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh thôn, xã, thị trấn vận động đối tượng tại hộ gia đình tham gia Chiến dịch.

- Cán bộ cung cấp dịch vụ nên thực hiện công tác tư vấn theo nhu cầu hoặc tình trạng hiện tại của từng khách hàng tại phòng tư vấn, đảm bảo tính kín đáo, đầy đủ theo quy định.

- Tại bàn đón tiếp, tư vấn bố trí tranh lật, tờ rơi, tài liệu, các loại phương tiện tránh thai hỗ trợ để đối tượng khách hàng tìm hiểu, tham khảo, lựa chọn sử dụng dịch vụ hoặc biện pháp tránh thai theo nhu cầu.

- Viên chức dân số lập sổ sách cấp phát, quản lý phương tiện tránh thai, lập danh sách đối tượng tiếp nhận, sử dụng phương tiện tránh thai, có chữ ký của đối tượng và xác nhận của Trạm Y tế theo quy định.

9. Kinh phí

Trạm Y tế xã, thị trấn căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch, tham mưu báo cáo UBND xã, thị trấn hỗ trợ kinh phí để đảm bảo đủ nguồn lực tổ chức triển khai Chiến dịch.

Trong quá trình thực hiện Chiến dịch, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo bằng văn bản về trung tâm Y tế huyện (qua phòng Dân số - TT và GDSK) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc TTYT;
- Phòng Dân số - TTGDSK;
- Phòng Khám đa khoa;
- Lưu:VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuấn

*Biểu mẫu báo cáo*TRUNG TÂM Y TẾ BỒ TRẠCH
TRẠM Y TẾ ...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện Chiến dịch truyền thông lồng ghép
cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản****I. TÌNH HÌNH CHUNG****II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH:****1. Thông tin chung:**

STT	Nội dung	Toàn xã	Địa bàn triển khai chiến dịch	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Số thôn, TDP, Bản			
2	Dân số			
3	Số phụ nữ 15-49 tuổi			
4	Số phụ nữ 15-49 tuổi có chồng			
5	Số cặp vợ chồng sử dụng BPTT hiện đại (Cặp)			
6	Tỷ lệ sử dụng tránh thai			

2. Kết quả gói dịch vụ KHHGD

STT	Số người áp dụng các BPTT hiện đại	Tại địa bàn chiến dịch			
		Kế hoạch CD năm	Thực hiện		
			Đợt I	Đợt II	Tổng số
1	Đặt vòng				
2	Thuốc cấy				
3	Thuốc tiêm				
4	Sử dụng Bao cao su				
5	Sử dụng thuốc uống				

3. Kết quả gói dịch vụ phòng chống viêm nhiễm đường sinh sản

STT	Nội dung	Tại địa bàn chiến dịch			
		Kế hoạch	Thực hiện		
			Đợt I	Đợt II	Tổng số
1	Số lượt phụ nữ được khám viêm nhiễm đường sinh sản				
2	Số phụ nữ được phát hiện mắc bệnh viêm nhiễm đường sinh sản				
3	Số phụ nữ được điều trị viêm nhiễm đường sinh sản				
	Trong đó				
	+ Số điều trị tại xã				
	+ Số chuyển tuyến				
4	Khám và phát hiện khiếm khuyết thai nhi				
5	Khám và tư vấn đối tượng thanh niên từ 18 -35 chưa lập gia đình				

4. Kết quả hoạt động tuyên truyền vận động tại địa bàn chiến dịch

Nội dung	Tại huyện		Tại xã	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1. Số buổi mít tinh, cô động				
2. Số buổi nói chuyện chuyên đề SKSS/KHHGD				
3. Số khẩu hiệu mới				
4. Số lượng các ấn phẩm truyền thông được cung cấp (tờ rơi, sách lật, bản tin...)				

5. Huy động lực lượng tham gia dịch vụ :

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Số lượt đội lưu động tham gia chiến dịch			
2	Số lượt khoa sản BV tỉnh, huyện tham gia			
3	Số lượt cán bộ y tế tham gia chiến dịch			
	Trong đó : - Tuyến tỉnh :			

	- Tuyền huyện :			
	- Tuyền xã :			

III. KINH PHÍ

STT	Nội dung	Kế hoạch cấp	Đã chi		
			Tổng số	Đợt I	Đợt II
1	Tổng kinh phí				
	Trong đó :				
2	Ngân sách Trung ương				
3	Ngân sách bổ sung của địa phương				
	Trong đó : - Ngân sách tỉnh :				
	- Ngân sách huyện :				
	- Ngân sách xã :				
	- Nguồn khác :				

IV. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đánh giá về công tác tổ chức quản lý, điều hành
2. Công tác hậu cần, huy động nguồn lực
3. Về cung cấp dịch vụ KHHGĐ trong chiến dịch *(theo hướng phổ cập mở rộng, đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản và nâng cao chất lượng khi có điều kiện)*
4. Về cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản trong chiến dịch
5. Mở rộng cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGĐ, dịch vụ nâng cao chất lượng dân số cho các đối tượng khác (nếu có)
6. Các vấn đề khác

Nơi nhận:

TRƯỞNG TRẠM
(Ký và đóng dấu)